TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST
Ngày: 30-5-2022
V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Yến

2. Ông Mai Đăng Ninh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022 /QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hường - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Bị đơn: Bà Hoàng Thị Huệ - Sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn 9, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3/ Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị Hiền - Sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 6, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Chị Phạm Thị Tuyết - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 9, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2021, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Hường trình bày: xuất phát từ mối quan hệ giữa chị với bà Hiền; còn bà Hoàng Thị Huệ là bạn của bà Hiền. Ngày 28/12/2017, bà Huệ hỏi vay chị số tiền 80.000.000đ (hai bên có làm hợp đồng vay tiền), có chữ ký bên vay, bên cho vay và có bà Hoàng Thị Hiền và con gái bà Huệ là chị Phạm Thị Tuyết làm chứng. Khi vay tiền, chị và bà Huệ thống nhất thời hạn vay là 01 năm; lãi suất thỏa thuận 1%/tháng; hình thức trả lãi theo tháng: trả tiền nợ gốc là 3.800.000đ, lãi suất là 800.000đ/tháng. Khi vay tiền, bà Huệ tín chấp bằng sổ lương hưu của chồng bà Huệ, tên là ông Lê Văn Khừu. Hàng

tháng đến ngày lĩnh lương, bà Huệ nhận tiền lương và có trách nhiệm trả lại tiền nợ gốc, lãi như thỏa thuận cho chị.

Từ ngày 28/12/2017 đến ngày 08/7/2019, chị đã nhận số tiền gốc bà Huệ thanh toán từ sổ lương là 33.333.000đ; tiền lãi là 9.991.000đ (có giấy tờ ghi cụ thể).

Ngày 22/8/2018, bà Huệ đề nghị nhận lại sổ lương hưu trí, có giấy tờ cam kết kèm theo có chữ ký của ông Khừu và bà Hiền. Hiện nay ông Khừu đã chết vì ốm đau.

Tính đến ngày 09/7/2019, bà Huệ còn nợ là 46.667.000đ; về tiền lãi suất bà Huệ không có động thái trả theo cam kết.

Quan điểm của chị Hường:yêu cầu bà Huệ thực hiện trả nợ tiền gốc 46.667.000đ; tiền lãi tính từ ngày 09/7/2019 đến khi vụ án được giải quyết xong, mức lãi là 1%/tháng.

Đối với bị đơn, bà Hoàng Thị Huệ và người làm chứng chị Phạm Thị Tuyết: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Nhưng bà Huệ, chị Tuyết cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đối với người làm chứng: Bà Hoàng Thị Hiền trình bày: xuất phát từ mối quan hệ bà là bạn bà Huệ, nên bà đã đồng ý đưa bà Huệ đến hỏi vay tiền chị Hường (người quen của bà). Ngày 28/12/2017, bà Huệ vay của chị Hường 80.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Khi vay, chị Hường và bà Huệ viết giấy vay, có bà và chị Phạm Thị Tuyết (con gái bà Huệ) chứng kiến và ký vào giấy vay, mục người làm chứng. Quá trình vay các bên trả tiền gốc và lãi thì chị Hường nhờ bà ghi vào sổ theo dõi giúp chị. Việc trả lại sổ lương hưu cho ông Khừu vào ngày 22/8/2018 thì bà được chị Hường nhờ bằng miệng để giao lại sổ lương cho ông Khừu. Hai bên đã lập biên bản giao nhận và ký tên đầy đủ. Nay ông Khừu đã chết nên bà Huệ không thực hiện trả nợ cho chị Hường là đúng. Chị Hường yêu cầu bà Huệ trả nợ nhiều lần nhưng bà Huệ trây ì, không có động thái trả nợ số tiền gốc còn lại là 46.667.000đ và tiền lãi như cam kết. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho các bên trong vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Huệ vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy,Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù bà Huệ, chị Tuyết đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Hường vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; về lãi suất chị yêu cầu tính là 0,8%/tháng để bà Huệ có điều kiện trả nợ. Đối với bị đơn, bà Huệ và người làm chứng chị Tuyết được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Huệ, chị Tuyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo hợp đồng vay tiền đề ngày 28/12/2017, chị Hường cho bà Huệ vay số tiền 80.000.000đ; lãi suất là 1%/tháng; thời hạn vay 1 năm; hình thức tín chấp 01 sổ lương; phương thức trả nợ: theo tháng, tiền gốc là 3.800.000đ; tiền lãi 800.000đ. Quá trình vay, bà Huệ đã trả nợ từ ngày 28/12/2017 đến ngày 08/7/2019, số tiền gốc là 33.333.000đ; tiền lãi là 9.991.000đ (có giấy tờ ghi cụ thể). Ngày 22/8/2018, bà Huệ đề nghị nhận lại sổ lương hưu trí, có giấy tờ cam kết kèm theo.Từ ngày 09/7/2019 đến nay, tiền gốc bà Huệ còn nợ là 46.667.000đ; về tiền lãi bà Huệ không trả theo cam kết. Chị Hường yêu cầu bà Huệ thực hiện trả nợ tiền gốc 46.667.000đ; tiền lãi tính từ ngày 09/7/2019 đến khi vụ án được giải quyết xong (30/5/2022), mức lãi là 0,8%/tháng, tương ứng là 34 tháng 21 ngày đồng ý tính 34 tháng), cụ thể 46.667.000đ x 34 tháng x 0,8%/tháng = 12.693.424đ; Tổng cộng: tiền gốc và lãi là 59.360.424đ (chị đồng ý làm tròn số là 59.360.000đ).

[2] Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Hai bên thực hiện việc vay và có lập hợp đồng vay tiền vào ngày 28/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện, có chữ ký, viết tên bên vay, bên cho vay và người làm chứng. Khi trả nợ, các bên đều ký vào tờ theo dõi trả nợ đầy đủ. Chốt đến ngày 9/7/2019, bà Huệ còn nợ theo tờ theo dõi là 46.667.000đ.

[3] Xét việc vay và trả nợ của các đương sự:

[3.1]. Xét về thời điểm vay: Về thời điểm ghi trên hợp đồng vay tiền đề ngày 28/12/2017, có đầy đủ nội dung số tiền vay, thời hạn vay, mức lãi suất, phương thức trả nợ,mục người vay, người cho vay, người làm chứng ký tên đầy đủ.

[3.2]. Về tiền nợ gốc và lãi suất: Trên cơ sở nguyên đơn trình bày và theo như tờ theo dõi số tiền vay, trả nợ, thời điểm chốt nợ đến ngày 08/7/2019, số tiền nợ gốc là 46.667.000đ. Tiền lãi chị Hường yêu cầu tính là 34 tháng, mức lãi 0,8%/tháng, cụ thể: 46.667.000đ x 34 tháng x 0,8%/tháng = 12.693.424đ, là có căn cứ xem xét.

Như vậy, buộc bà Huệ phải trả cho chị Hường tiền gốc và lãi là 59.360.424đ (chị Hường đồng ý làm tròn số là 59.360.000đ).

[4] Về án phí: Bà Huệ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (59.360.000đ x 5%) theo quy định. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST chị Hường đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 229; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hường. Buộc bà Hoàng Thị Huệ có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hường số tiền nợ gốc là 46.667.000đ (*Bốn sáu triệu sáu trăm sáu bảy nghìn đồng*); tiền lãi là 12.693.000đ; tổng cộng là 59.360.000đ (*Năm chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Hoàng Thị Huệ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 2.968.000đ (*Hai triệu chín trăm sáu tám nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị Hường, số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.505.000đ (*Một triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0014821, ngày 05/01/2022 của Chi cục thị hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Quyền kháng cáo: Chị Hường có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Huệ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GĐ- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Yến **Mai Đăng Ninh** **Lê Thị Huệ**